

**XÂY DỰNG ĐẢNG, HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH,
VỮNG MẠNH; PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT
TOÀN DÂN; ĐƯA KINH TẾ - XÃ HỘI PHÁT TRIỂN NHANH
VÀ BỀN VỮNG; NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SỐNG CỦA NHÂN DÂN,
XÂY DỰNG NỀN VĂN HOÁ VÀ CON NGƯỜI ĐỒNG THÁP NGHĨA TÌNH,
NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO; BẢO ĐẢM VỮNG CHẮC QUỐC PHÒNG, AN NINH**
*(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá X
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI)*

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ X, NHIỆM KỲ 2015 - 2020

Năm năm qua, Đảng bộ Tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng trong bối cảnh tình hình thế giới và Khu vực diễn biến phức tạp, nhiều mặt không thuận lợi, dịch bệnh, biến đổi khí hậu tác động tiêu cực đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, nhưng được sự quan tâm, hỗ trợ kịp thời của Trung ương và sự nỗ lực, đổi mới, sáng tạo của cả hệ thống chính trị, sự thống nhất trong toàn Đảng bộ, sự đồng thuận của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đồng lòng thực hiện các chủ trương, chính sách, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ phát triển nông nghiệp, bảo đảm an sinh xã hội, Tỉnh đạt nhiều kết quả quan trọng, hầu hết các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ X đạt kết quả cao, đời sống nhân dân được nâng lên, công tác xây dựng Đảng được chú trọng, hệ thống chính trị hoạt động hiệu lực, hiệu quả, quốc phòng, an ninh được giữ vững. Một số lĩnh vực đột phá, trở thành động lực cho một số lĩnh vực khác, tạo kinh nghiệm cho những năm sau, mở ra giai đoạn phát triển mới.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ X đã định hướng các mục tiêu quan trọng, trong đó, đã xác định 17 chỉ tiêu chủ yếu. Dự kiến thực hiện đạt và vượt 14/17 chỉ tiêu, 03 chỉ tiêu chưa đạt. Nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội có bước phát triển khá toàn diện, xã hội ổn định, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao, nhiều mô hình sản xuất mới được hình thành, thay đổi cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

Tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân hàng năm đạt 6,44%. Ước tính đến cuối năm 2020, giá trị GRDP ước đạt hơn 87.300 tỷ đồng, tăng gấp 1,53 lần so với năm 2015, GRDP bình quân đầu người đạt 54,55 triệu đồng (tương đương 2.292 USD), tăng 1,55 lần so với đầu nhiệm kỳ. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn liên tục tăng qua các năm, đến cuối năm 2020, ước đạt trên 8.000 tỷ đồng, tăng bình quân 9,24%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, đến năm 2020, tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 19,93% (năm 2015 là 17,4%), thương mại - dịch vụ chiếm 45,53% (năm 2015 là 42,7%), nông - lâm - thủy sản chiếm 34,54% (năm 2015 là 39,9%).

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020

2.1. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được tập trung toàn diện, đạt nhiều kết quả tích cực

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được xác định là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu; nhận thức, phương thức lãnh đạo của Đảng bộ tiếp tục được đổi mới, thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, chỉ đạo xử lý hiệu quả những vấn đề bức xúc phát sinh; thực hiện tốt các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh có nhiều đổi mới, sáng tạo và hiệu quả. Lãnh đạo, chỉ đạo tốt công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về chủ trương, nghị quyết của Đảng.

Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đạt hiệu quả. Công tác tuyên truyền, nắm bắt thông tin, định hướng dư luận xã hội được nâng cao chất lượng, nhất là đối với các chủ trương lớn, nhiệm vụ trọng tâm và những vấn đề nhân dân quan tâm. Thực hiện tốt công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với cơ quan làm công tác tư tưởng và quy định việc cấp uỷ, chính quyền gặp gỡ, trao đổi trực tiếp, giải quyết kịp thời yêu cầu chính đáng của nhân dân. Quan tâm lãnh đạo công tác tư tưởng chính trị, rèn luyện đạo đức cách mạng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" của cán bộ, đảng viên. Thực hiện tốt các quy định của Trung ương về nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, giữ vững sự đoàn kết thống nhất nội bộ. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp thường xuyên, nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khoá XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Lãnh đạo nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở, chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng, tạo chuyển biến về chất lượng hoạt động của các loại hình cơ sở đảng theo hướng gắn tổ chức đảng với lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị. Thành lập các đảng bộ cơ sở khối cấp huyện, nâng cao chất lượng hoạt động các chi bộ ấp, khóm, xuất hiện nhiều mô hình hay, cách làm mới, hiệu quả; tổ chức nhiều lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho bí thư và cấp uỷ viên về nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, các quy định về quản lý đảng viên, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, thường xuyên tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt cấp uỷ, chi bộ. Công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng đã được các cấp uỷ, tổ chức đảng tập trung chỉ đạo thực hiện, nhất là quan tâm giúp đỡ tổ chức cơ sở đảng yếu kém, có nhiều khó khăn.

Lãnh đạo, chỉ đạo việc sắp xếp tổ chức, bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần nghị quyết Trung ương 6 khoá XII được các cấp uỷ triển khai thực hiện tốt. Thực hiện công tác rà soát, sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất tổ chức bộ máy, phân công kiêm nhiệm một số chức danh bảo đảm tiến độ đề ra, góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy, khắc phục sự chồng chéo, trùng lặp giữa Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Công tác tinh giản biên chế bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật và không ảnh hưởng đến tư tưởng, đời sống của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Tỉnh trước mắt và lâu dài. Công tác quy hoạch cán bộ được thực hiện đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương, có nhiều đổi mới, nhất là việc rà soát, bổ sung quy hoạch hàng năm bảo đảm đúng quy trình, thời gian, chú trọng việc phát hiện, bổ sung cán bộ trẻ, nữ, có năng lực vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, bảo đảm cơ cấu, tính kế thừa. Thực hiện tốt công tác điều động, bổ nhiệm, chỉ định, giới thiệu bầu cử nhiều lượt cán bộ theo quy định. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong Tỉnh được các cấp, các ngành, địa phương quan tâm và từng bước đi vào nề nếp. Tích cực, chủ động chuẩn bị nguồn cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp sau năm 2020, đặc biệt là cán bộ nữ, cán bộ trẻ; kịp thời kiện toàn cấp uỷ và các chức danh lãnh đạo chủ chốt. Quan tâm, cử nhiều cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới ở trong và ngoài nước.

Công tác nâng cao chất lượng đảng viên luôn được quan tâm. Trong nhiệm kỳ đã kết nạp trên 7.000 đảng viên, nâng tổng số đảng viên lên 60.137 đảng viên, chiếm 3,76% so với dân số. Chất lượng đảng viên được nâng lên, nhất là về trình độ học vấn, số đảng viên có trình độ đại học và sau đại học chiếm tỷ lệ cao. Các cấp uỷ, tổ

chức đảng xác định công tác kết nạp đảng viên là nhiệm vụ quan trọng, luôn quan tâm rèn luyện đạo đức, lý tưởng cách mạng, giúp cho quần chúng nhận thức, xác định đúng động cơ vào Đảng để được công nhận kết nạp đảng viên bảo đảm chất lượng, không chạy theo số lượng, thực hiện đúng quy trình, thủ tục về công tác kết nạp đảng viên.

Công tác dân vận của Đảng đạt kết quả quan trọng; công tác dân vận chính quyền có nhiều chuyển biến và đạt hiệu quả tích cực, dân chủ cơ sở được phát huy và từng bước nâng cao chất lượng; tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động ngày càng có nhiều đổi mới, bám sát thực tiễn đời sống người dân.

Lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Kịp thời tổ chức triển khai, quán triệt các quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được quan tâm thực hiện đạt chất lượng, có trọng tâm, trọng điểm, sát với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương. Công tác kiểm tra, giám sát đã chủ động phòng ngừa khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên; kịp thời phát huy ưu điểm, chấn chỉnh, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm, giữ gìn kỷ luật, kỷ cương của Đảng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Kiện toàn nhân sự ủy ban kiểm tra các cấp và thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra.

Công tác phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện chặt chẽ; thường xuyên trao đổi thông tin về các nội dung có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; kịp thời chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vấn đề mới phát sinh, được dư luận quan tâm ngay từ cơ sở; phát hiện dấu hiệu vi phạm để kiểm tra, ngăn ngừa vi phạm khi mới phát sinh; làm rõ vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên để chấn chỉnh, xử lý. Việc thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng và đảng viên vi phạm bảo đảm nguyên tắc, thủ tục và thẩm quyền, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Việc triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện các chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí nghiêm túc và đầy đủ; công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý vụ việc tham nhũng được quan tâm; tình trạng tham nhũng, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc từng bước được ngăn chặn, đẩy lùi. Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp đạt nhiều kết quả quan trọng. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, vụ án phức tạp, dư luận xã hội quan tâm ngày càng tốt hơn.

Tuy nhiên, trong công tác xây dựng Đảng còn biểu hiện nể nang, ngại va chạm chậm được khắc phục; chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện một vài chỉ thị, nghị quyết chưa sâu, trong đó tổ chức thực hiện là khâu yếu nhất, bệnh thành tích còn xảy ra, chưa được khắc phục triệt để, chậm hoàn thiện mô hình tổ chức của Đảng, có lúc còn hình thức, thiếu hiệu quả, công tác quy hoạch cán bộ có lúc chưa chặt chẽ.

Việc kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở một số nơi còn chậm.

Công tác kiểm tra, giám sát có lúc chưa nghiêm, mặc dù có chuyển biến nhưng thiếu đồng bộ và chưa thường xuyên, nhất là ở cấp cơ sở. Chất lượng và hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên có lúc chưa cao; công tác phòng ngừa, chấn chỉnh ngay từ đầu các khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chưa được quan tâm đúng mức. Kỷ luật, kỷ cương trong Đảng có lúc, có nơi chưa nghiêm, đảng viên vi phạm còn ở mức cao; tỷ lệ đảng viên ra khỏi Đảng, bị xoá tên trong danh sách đảng viên dự bị còn nhiều.

2.2. Kinh tế tiếp tục phát triển ổn định, các lĩnh vực tăng trưởng khá

Kinh tế nông nghiệp phát triển nhanh và toàn diện, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 3,57%, sản xuất nông nghiệp có nhiều chuyển biến theo định hướng Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Phương thức sản xuất theo hướng hợp tác - liên kết - thị trường được hình thành, trở thành nhu cầu tất yếu trong xu hướng sản xuất mới, thay đổi tư duy, nhận thức và cách tiếp cận về sản xuất làm tiền đề cho giai đoạn sau. Các ngành hàng chủ lực của Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp đạt kết quả tích cực, trong đó, ngành hàng xoài và hoa kiểng đạt kết quả cao, nâng cao giá trị, ổn định vùng sản xuất và sản xuất hoa kiểng kết hợp với phát triển du lịch đã thúc đẩy phát triển đa dạng các dịch vụ; ngành hàng cá tra phát triển tốt, mang lại giá trị xuất khẩu cao; ngành hàng lúa gạo đã phát triển theo xu hướng liên kết, sản xuất theo yêu cầu của thị trường, đem lại lợi nhuận cho người nông dân. Nhiều mô hình nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sạch mở ra hướng tiếp cận mới cho nông dân, tạo nền tảng cơ bản thích ứng với biến đổi khí hậu. Giá trị chuỗi các ngành hàng chủ lực được nâng cao, các hình thức liên kết, hợp tác sản xuất, tiêu thụ ngày càng lan toả, thu hút gần 50 dự án đầu tư, với hơn 5.300 tỷ đồng đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tốt, diện mạo nông thôn ngày càng thay đổi, nâng cao chất lượng sống của dân cư nông thôn. Ước tính đến cuối năm 2020, có 96/115 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 83,5% (kế hoạch 50%); thành phố Sa Đéc, thành phố Cao Lãnh, thành phố Hồng Ngự được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; huyện Tháp Mười và huyện Cao Lãnh được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (vượt 03 đơn vị cấp huyện theo Nghị quyết đề ra).

Mô hình Hội quán được hình thành và phát triển, tạo xu hướng mới trong hợp tác sản xuất. Đã có 100 Hội quán được thành lập ở 12 huyện, thành phố, phát huy tinh thần liên kết, gắn bó giữa các thành viên, tạo ra sản phẩm nông nghiệp theo hướng thích ứng với thị trường, có 22 hợp tác xã được thành lập từ Hội quán. Phát triển kinh tế hợp tác luôn được quan tâm, có nhiều chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, giai đoạn 2016 - 2020, thành lập mới 70 hợp tác xã, nâng tổng số trên địa bàn Tỉnh có 168 hợp tác xã đang hoạt động, tăng 24 hợp tác xã so với năm 2015.

Sản xuất công nghiệp phát triển ổn định, theo hướng gia tăng hàm lượng công nghệ, đi vào chiều sâu, nhiều ngành hàng chủ lực của Tỉnh tăng trưởng tốt. Hạ tầng khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu được quan tâm đầu tư. Đến nay, tỷ lệ lấp đầy 03 khu công nghiệp đạt trên 98%, 12 cụm công nghiệp đạt trên 76%. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống được quan tâm, hỗ trợ phát triển.

Hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch khá khởi sắc, nhiều sản phẩm nông nghiệp của Tỉnh được đưa vào hệ thống phân phối bán lẻ của các đơn vị có uy tín trong cả nước, sức mua hàng hoá, dịch vụ tăng, tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng tăng bình quân 11,6%/năm; các sản phẩm xuất khẩu chủ lực tăng trưởng tốt và giá trị trên 01 tỷ USD/năm. Du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế quan trọng của Tỉnh, tiềm năng du lịch được khai thác ngày càng hiệu quả, thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước đến tham quan, nghỉ dưỡng tại Tỉnh.

Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện mạnh mẽ, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Tỉnh (PCI) luôn đứng ở thứ hạng cao và 12 năm liền nằm trong nhóm dẫn đầu của cả nước, góp phần thu hút 178 dự án đầu tư trên địa bàn, với tổng vốn đăng ký hơn 18.000 tỷ đồng (có 08 dự án FDI, với tổng vốn đầu tư 1.889 tỷ đồng), nâng tổng số doanh nghiệp đang hoạt động là 4.200 doanh nghiệp.

Hoạt động khởi nghiệp được triển khai đồng bộ, đạt nhiều kết quả tích cực, tạo nên tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trên nhiều lĩnh vực. Thực hiện chương trình khởi nghiệp sáng tạo, có 18 nhãn hiệu nông sản đặc thù của Tỉnh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký xác lập bảo hộ sở hữu trí tuệ, góp phần nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường. Phát triển các sản phẩm mới có nhiều bước tiến trong ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến tại các doanh nghiệp, dự án khởi nghiệp và đã có trên 150 sản phẩm khởi nghiệp được thị trường chấp nhận.

Thực hiện đúng các quy định về thu, chi ngân sách, quản lý chặt chẽ, điều hành linh hoạt, tiết kiệm chi; khai thác hợp lý các nguồn thu hiện có, tăng thu ổn định. Công tác đầu tư phát triển được tập trung thực hiện, tăng cường huy động nguồn lực xã hội gắn với tái cấu trúc đầu tư công, ưu tiên đầu tư theo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, các trung tâm kinh tế lớn của Tỉnh, các chương trình trọng điểm về hạ tầng giao thông, đô thị, hạ tầng phục vụ tái cơ cấu công nghiệp, nông nghiệp, xây

dựng nông thôn mới, phát triển du lịch, phát triển nhân lực và an sinh xã hội. Tổng vốn đầu tư huy động toàn xã hội trong 5 năm (2015 - 2020) ước đạt hơn 83.500 tỷ đồng, chiếm 22,3% GRDP, tăng 71% so với nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Mạng lưới đô thị của Tỉnh tiếp tục được mở rộng, phát triển, định hình rõ nét. Công tác quy hoạch, phát triển hạ tầng đô thị được quan tâm, trong đó quy hoạch thành phố Sa Đéc, thành phố Cao Lãnh, thành phố Hồng Ngự theo hướng kết nối và tác động liên vùng, làm cơ sở để phân bổ nguồn lực, góp phần định hướng đầu tư và hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng đô thị. Toàn Tỉnh có 02 đô thị loại II, 01 đô thị loại III, 03 đô thị loại IV và 11 đô thị loại V; tỷ lệ đô thị hoá đến cuối năm 2020 ước đạt 38%.

Quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên theo hướng phát triển bền vững, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Công tác bảo vệ môi trường được chú trọng, kết hợp phòng ngừa, kiểm tra và xử lý.

Hình ảnh Đồng Tháp được biết đến nhiều thông qua hình ảnh thân thiện và năng động, là điểm đến của nhiều du khách, khẳng định thương hiệu "Đất Sen Hồng", góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư, xuất khẩu hàng hoá, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, nông nghiệp phát triển chưa bền vững, sản xuất công nghiệp quy mô và tính đa dạng chưa cao, chưa có bước đột phá mới, lĩnh vực dịch vụ tăng trưởng chậm lại, dịch vụ du lịch quy mô nhỏ, sản phẩm du lịch phát triển chưa bền vững. Thu hút đầu tư còn hạn chế, thực hiện xây dựng cơ bản còn chậm, kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ và còn nhiều yếu kém, nhất là hạ tầng khu, cụm công nghiệp và hạ tầng giao thông. Nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu của quá trình phát triển nhanh về kinh tế. Việc tiếp cận và ứng dụng thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư còn hạn chế. Nguồn thu ngân sách chưa đa dạng, bền vững. Quản lý tài nguyên còn bất cập, tình trạng sạt lở bờ sông còn nghiêm trọng ảnh hưởng đến đời sống hàng ngàn hộ dân, tình trạng ô nhiễm môi trường vẫn còn xảy ra, chưa có nhiều giải pháp hiệu quả để ứng phó với biến đổi khí hậu, nhất là trong sản xuất nông nghiệp.

2.3. Đời sống văn hoá - tinh thần ngày càng nâng cao, các vấn đề xã hội được quan tâm, có nhiều tiến bộ rõ nét

Môi trường văn hoá được cải thiện và tiến bộ, vai trò của gia đình, cộng đồng dân cư trong việc giữ gìn truyền thống văn hoá, bồi dưỡng phẩm chất, lối sống tốt đẹp được phát huy. Các hoạt động văn hoá được tổ chức đa dạng, đổi mới, sáng tạo, ngày càng đi vào chiều sâu, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hoá của nhân dân, nâng cao chất lượng đời sống văn hoá cơ sở. Hoạt động giao lưu văn hoá đối ngoại góp phần quảng bá hình ảnh Đồng Tháp đến với các vùng, miền trong và ngoài nước. Một số mô hình tự quản của cộng đồng dân cư được nhân dân đồng tình, ủng hộ. Việc xây dựng văn hoá trong các cơ quan, đơn vị của hệ thống chính trị, doanh nghiệp, khu dân cư và mỗi gia đình được chú trọng. Các công trình văn hoá, di tích

lịch sử - văn hoá được trùng tu, xây dựng, nâng cấp, một số di sản văn hoá phi vật thể được bảo tồn, phát huy.

Tỉnh triển khai đồng bộ các đề án, chương trình nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Quy mô, mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn từng bước được sắp xếp phù hợp với thực tế của địa phương. Chất lượng giảng dạy và năng lực quản trị trường học của đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý từng bước nâng lên, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia tăng cao. Việc xã hội hoá lĩnh vực giáo dục có nhiều tiến triển, đặt nền móng cho thay đổi tư duy quản lý, đáp ứng nhu cầu chọn nơi học tập chất lượng cao, phát triển các kỹ năng mềm cho học sinh, có 08 dự án đầu tư vào lĩnh vực giáo dục, đã hợp tác với các trường đại học trong và ngoài nước để tiếp cận với chương trình đào tạo tiên tiến, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đưa nhiều học sinh du học theo Chương trình du học, vừa học, vừa làm ở nước ngoài.

Công tác đào tạo nghề và tạo việc làm cho người dân được thực hiện đa dạng, với nhiều hình thức, nội dung chương trình dạy nghề được đổi mới, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, đầu tư trang thiết bị trong giảng dạy, gắn kết với nhu cầu doanh nghiệp, chất lượng đào tạo nghề được nâng lên, đáp ứng tốt yêu cầu của thị trường lao động; hệ thống trường Cao đẳng trong Tỉnh với 02 nghề cấp độ quốc tế, 04 nghề cấp độ Khu vực ASEAN, ngoài đào tạo cho lực lượng lao động trong Tỉnh, thu hút ngày càng nhiều du học sinh tham gia học tập, với 1.073 lưu học sinh đến từ các nước (Campuchia 953 học sinh, Lào 54 học sinh, Bru-nây 03 sinh viên thực tập, Pháp 63 sinh viên thực tập); hệ thống trường nghề đã đào tạo hơn 106.700 lao động, đạt 100% so với kế hoạch, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo của Tỉnh đạt 70%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 50%. Công tác hỗ trợ, tổ chức tư vấn về việc làm được thực hiện đồng bộ, ước tính đến cuối năm 2020, tạo việc làm cho hơn 177.000 lao động, bằng 118% kế hoạch. Tỷ lệ học viên sau đào tạo có việc làm đạt trên 80%, dạy nghề theo địa chỉ doanh nghiệp đạt 100%. Đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài phát triển mạnh mẽ, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động và đào tạo nguồn nhân lực của Tỉnh, số lao động tham gia Chương trình tăng hơn 7,7 lần so với giai đoạn 2010 - 2015, dẫn đầu các Tỉnh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Nguồn nhân lực y tế được cải thiện, trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ y tế được nâng lên; có 100% cơ sở khám chữa bệnh tuyến huyện được đầu tư, nâng cấp, phục vụ tốt việc chẩn đoán, điều trị bệnh. Việc sắp xếp, phân công hợp lý các cơ sở y tế, hợp nhất các đơn vị y tế tuyến huyện được thực hiện đầy đủ. Công tác cải cách hành chính trong ngành y tế được đẩy mạnh, ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong xử lý công việc, đào tạo chuyển giao kỹ thuật nâng cao năng lực cho tuyến dưới, áp dụng khoa học công nghệ vào công tác khám chữa bệnh đạt hiệu quả, với dự án hệ thống Hội chẩn y tế từ xa tại các bệnh viện, hệ thống thông tin quản lý ngành y tế. Hợp tác quốc tế về y tế được tiếp tục mở rộng; công tác giám sát, không

chế dịch bệnh nguy hiểm trên người có hiệu quả; công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, y tế dự phòng có nhiều tiến bộ. Toàn Tỉnh có 143/143 xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế cấp xã. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ước đạt 90%.

Tỉnh đang xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa Tỉnh, với quy mô 700 giường bệnh, đưa vào vận hành 05 bệnh viện tư tại 03 trung tâm kinh tế lớn của Tỉnh, góp phần nâng cao năng lực điều trị tại chỗ, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh. Ngoài việc điều trị cho các bệnh nhân trong Tỉnh, các cơ sở y tế còn thu hút một số lượng lớn bệnh nhân quốc tế (chủ yếu đến từ Vương quốc Campuchia). Sự phối hợp giữa các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập trong việc sử dụng cơ sở vật chất, nhân lực và trang thiết bị y tế đã phát huy hiệu quả.

Hoạt động thể dục, thể thao đạt được nhiều kết quả nổi bật, thể thao phong trào ngày càng được nâng cao và mở rộng, ước tính đến năm 2020, có gần 1.350 câu lạc bộ thể dục thể thao, tổ chức hơn 400 cuộc thi đấu, hội thao, giao lưu thể thao hàng năm thu hút hơn 95.000 lượt vận động viên tham gia; thể thao học đường được quan tâm đầu tư, có nhiều mô hình câu lạc bộ thể thao trường học được thành lập; phong trào thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang phát triển mạnh, thu hút đông đảo cán bộ, chiến sĩ tích cực tham gia luyện tập thường xuyên. Thể thao thành tích cao đạt được nhiều kết quả tích cực, cung cấp nhiều vận động viên, huấn luyện viên cho đội tuyển quốc gia, đã mang về nhiều thành tích cho thể thao nước nhà. Hàng năm, cử trên 400 lượt vận động viên tham gia các giải thể thao khu vực, quốc gia, khu vực Đông Nam Á, Châu Á và thế giới, đạt trên 300 huy chương các loại.

An sinh xã hội được quan tâm thực hiện, Tỉnh đã huy động tối đa các nguồn lực để tiếp tục mở rộng đối tượng hỗ trợ về nhà ở theo chương trình xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách, người có công. Các chính sách hỗ trợ người nghèo ngày càng đi vào thực tế, thông qua các chương trình, dự án hỗ trợ học nghề, tìm việc làm, phát triển ngành nghề nông thôn, vay vốn, hỗ trợ y tế, giáo dục, nhà ở, đưa tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 1,74%/năm (kế hoạch 1,5%/năm), ước tính tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2020 còn 1,28%. Hoạt động bảo trợ xã hội được triển khai thực hiện hiệu quả, thu hút nhiều tổ chức, cá nhân tham gia, đã giúp cho những người thuộc diện bảo trợ xã hội, người gặp rủi ro vượt qua khó khăn; đã hỗ trợ sửa chữa, xây mới hơn 5.200 căn nhà ở cho hộ nghèo, xây dựng mới 2.050 căn nhà tình nghĩa, huy động Quỹ đền ơn đáp nghĩa 45 tỷ đồng, có trên 60.000 đối tượng bảo trợ xã hội được trợ cấp tại cộng đồng, trên 11.000 người có công và thân nhân người có công được hưởng trợ cấp thường xuyên.

Tuy nhiên, hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao chưa đáp ứng nhu cầu của người dân, nhất là thanh thiếu niên; một số danh hiệu văn hoá còn mang tính hình thức, thiếu sân chơi thể thao và các hoạt động gắn kết cộng đồng. Chất lượng nguồn nhân lực có phát triển nhưng chưa tương xứng, thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao; công

tác giáo dục kỹ năng sống còn ít, chưa đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực xã hội. Việc giải quyết vấn đề thiếu hụt nhân lực y tế chất lượng cao, nhất là đội ngũ bác sĩ và các kỹ thuật viên chuyên ngành, có trình độ chuyên sâu còn gặp nhiều khó khăn, tình trạng quá tải vẫn còn xảy ra ở các bệnh viện. Nhu cầu thiết yếu về dân sinh ở một số nơi trước hết là đất ở cho nhân dân vùng sạt lở, nhà ở cho hộ nghèo, xử lý môi trường, đời sống của cư dân biên giới còn khó khăn.

2.4. Quốc phòng, an ninh được giữ vững; quan hệ hợp tác, đối ngoại tiếp tục được tăng cường, đạt nhiều kết quả tích cực

Tỉnh đã triển khai và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách về công tác quốc phòng, an ninh địa phương, hiệu lực quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh được tăng cường. Quốc phòng, an ninh tiếp tục được củng cố vững mạnh cả về tiềm lực, lực lượng và thể trận, chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân được nâng lên. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác phối hợp giữa các lực lượng trong phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật ngày càng chặt chẽ, đi vào nền nếp, các vấn đề phát sinh, phức tạp, dư luận quan tâm được phát hiện, xử lý kịp thời. Qua đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tội phạm, tệ nạn, tai nạn giao thông được kiềm chế, kéo giảm qua từng năm. Chất lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án của các cơ quan tư pháp không ngừng được nâng lên, đổi mới qua từng năm; tỷ lệ giải quyết án đạt và vượt kế hoạch, án trả hồ sơ điều tra bổ sung và bị huỷ, bị sửa giảm nhiều; vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác nội chính, cải cách tư pháp được nâng lên và toàn diện hơn. Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng được quan tâm; nhiều vụ án trọng điểm, phức tạp đều được đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh, được dư luận đồng tình; các vụ án về an ninh, trật tự, án điểm, án tham nhũng, kinh tế được phát hiện, xử lý nghiêm minh, củng cố được niềm tin trong nội bộ và nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Tỉnh.

Công tác đối ngoại được mở rộng và đi vào thực chất, góp phần tích cực trong việc mở rộng các quan hệ hợp tác quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi trong việc thu hút nguồn lực bên ngoài, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Công tác ngoại giao kinh tế được đẩy mạnh, chủ động tiếp xúc, làm việc với các nhà đầu tư nước ngoài tiềm năng, xúc tiến nhiều nội dung hợp tác trên lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông sản, đào tạo nhân lực, đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng phát huy hiệu quả. Công tác xúc tiến thương mại và đầu tư có nhiều đổi mới, trọng tâm, trọng điểm, tổ chức nhiều sự kiện quan trọng trong và ngoài nước. Hoạt động đối ngoại nhân dân tiếp tục được mở rộng và đẩy mạnh với nhiều hình thức phong phú. Công tác đối ngoại quốc phòng, an ninh mang lại nhiều hiệu quả thiết thực, bảo đảm an ninh biên giới, xây

dựng tuyến biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển; đã hoàn thành công tác phân giới, cắm mốc biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia.

Tuy nhiên, an ninh trên một số lĩnh vực chưa thật vững chắc; chủ trương kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh có lúc, có nơi thực hiện chưa nghiêm. Một số vấn đề an ninh phi truyền thống xử lý có nơi còn bị động, hiệu quả chưa cao, nhất là an ninh mạng, tội phạm và tệ nạn ma túy chưa được kiểm chế; tai nạn giao thông đường bộ được kéo giảm nhưng chưa bền vững. Công tác ngoại giao kinh tế đạt hiệu quả chưa cao, một số địa phương chưa thu hút được các doanh nghiệp, đối tác nước ngoài tham gia đầu tư vào các dự án; tạo mối quan hệ, liên kết với các đối tác nước ngoài còn hạn chế.

2.5. Xây dựng chính quyền phục vụ nhân dân, điều hành năng động, quản lý nhà nước hiệu lực, hiệu quả

Tập trung lãnh đạo thực hiện việc sắp xếp tổ chức, bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp từng bước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu và làm việc có trách nhiệm, phục vụ nhân dân.

Năng lực, hiệu lực và hiệu quả các cơ quan hành chính nhà nước được nâng lên, từng bước tạo lập môi trường thuận lợi, minh bạch, phục vụ tốt yêu cầu của xã hội, các thành phần kinh tế và nhân dân. Triển khai xây dựng chính quyền thân thiện, điều hành năng động, quản lý hiệu quả, trách nhiệm với nhân dân. Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, góp phần tạo dựng hình ảnh địa phương.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tiếp tục nâng cao hiệu quả. Vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân được phát huy, giúp tháo gỡ nhiều vướng mắc trong các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, phát hiện được một số hạn chế, thiếu sót trong công tác điều hành của chính quyền để khắc phục. Hội đồng nhân dân các cấp đã quyết định nhiều chính sách mang lại hiệu quả tốt trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đáp ứng tốt yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân trong Tỉnh.

Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Việc phân cấp thẩm quyền, trách nhiệm quản lý về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm thực hiện.

Tuy nhiên, công tác cải cách thủ tục hành chính, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tuy đạt được kết quả bước đầu, nhưng chưa đáp

ứng yêu cầu. Tinh thần, thái độ và trách nhiệm phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên có lúc, có nơi chưa đáp ứng được yêu cầu của nhân dân.

2.6. Công tác dân vận của hệ thống chính trị được tăng cường, nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được đổi mới

Các cấp uỷ, tổ chức đảng lãnh đạo sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận sát với yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn địa phương; đổi mới rõ nét và khắc phục cơ bản những hạn chế về nội dung, phương thức lãnh đạo đối với công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; mạnh dạn sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong đối với các đơn vị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Định hướng chủ trương, liên kết trách nhiệm trong hệ thống chính trị nhằm tập hợp nhân dân tham gia các mô hình tự quản, liên kết ở cộng đồng dân cư như: Hội quán, Tổ nhân dân tự quản (toàn Tỉnh có 100 Hội quán, với gần 5.500 thành viên, 22 Hợp tác xã được thành lập từ Hội quán; có 12.587 Tổ nhân dân tự quản với hơn 428.000 hộ thành viên); quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đối với công tác dân vận chính quyền, nội dung phối hợp thực hiện được xác định cụ thể và thiết thực hơn. Công tác dân vận chính quyền đã làm chuyển biến mạnh mẽ tinh thần chăm chỉ - tự lực - hợp tác trong nhân dân.

Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều đổi mới thiết thực, cải cách hành chính được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt kết quả nổi bật, đề ra nhiệm vụ bám sát chủ trương, nghị quyết của cấp uỷ, chính quyền. Công tác phối hợp tuyên truyền, vận động được xác định rõ hơn về nội dung, nhiệm vụ và trách nhiệm. Khắc phục dần biểu hiện hành chính trong hoạt động. Các mô hình, phong trào thi đua được phát huy, nhân rộng, xuất phát từ nguyện vọng, lợi ích của đoàn viên, hội viên, qua đó, đã vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và nhân dân đồng thuận cao, tích cực tham gia thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, đề án lớn của Tỉnh và địa phương. Công tác rà soát, quản lý, phát triển đoàn viên, hội viên được chú trọng. Việc nắm bắt và phản ánh tình hình nhân dân được kịp thời. Hoạt động giám sát, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền có chuyển biến tích cực. Dân chủ ở cơ sở từng bước nâng cao chất lượng, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy.

Công tác tôn giáo và vận động đồng bào tôn giáo được tăng cường. Môi quan hệ giữa cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội với các chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo ngày càng hài hoà, thân thiện. Nhiều mô hình mới, cách làm hiệu quả trong các tôn giáo được phát huy, qua đó, đã đóng góp tích cực vào kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và chính sách an sinh xã hội của Tỉnh.

Tuy nhiên, một vài cấp uỷ chậm đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo đối với công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; chỉ đạo nắm bắt tình hình nhân dân có việc chưa đầy đủ và chưa kịp thời. Công tác dân vận chính quyền và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở ở một số nơi hiệu quả thấp. Đổi mới nội dung, phương thức phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân còn chậm; công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền còn ít so với yêu cầu; hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội và đoàn viên, hội viên ở cơ sở hiệu quả chưa cao; hoạt động của chi đoàn, chi hội chậm nâng cao hiệu quả.

3. Đánh giá chung

3.1. Ưu điểm

Mặc dù tình hình kinh tế cả nước còn gặp nhiều khó khăn, nhưng với tinh thần đoàn kết, sáng tạo của cả hệ thống chính trị đã tập trung khai thác tốt nội lực, huy động tối đa các nguồn lực, kinh tế của Tỉnh vẫn tiếp tục tăng trưởng, đời sống nhân dân được cải thiện; Đề án Tái cơ cấu ngành Công nghiệp, Nông nghiệp và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới phát huy hiệu quả. Chương trình đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng mang lại kết quả tích cực, tạo sự lan toả rộng khắp. Môi trường khởi nghiệp được quan tâm kiến tạo, từng bước tạo được phong trào khởi nghiệp trong nhân dân. Tình hình chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được tăng cường; quan hệ hợp tác với nhiều nước, vùng lãnh thổ được chú trọng. Công tác cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được đẩy mạnh.

Các cấp uỷ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020 với quyết tâm chính trị cao, trong đó, tập trung thực hiện các giải pháp xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, tạo chuyển biến tích cực trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Tập trung công tác sắp xếp tổ chức bộ máy theo đúng Nghị quyết Trung ương 6 khoá XII; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

3.2. Hạn chế

Tăng trưởng kinh tế, thu nhập bình quân đầu người, huy động vốn đầu tư phát triển chưa đạt chỉ tiêu đề ra, quy mô kinh tế của Tỉnh còn nhỏ. Nông nghiệp phát triển chưa bền vững. Sản xuất công nghiệp quy mô và tính đa dạng chưa cao, chưa có bước đột phá. Lĩnh vực dịch vụ có tăng trưởng nhưng chưa vững chắc, dịch vụ du lịch quy mô nhỏ. Kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ và còn nhiều yếu kém. Thu hút

đầu tư còn hạn chế, thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản còn chậm. Quản lý tài nguyên còn bất cập, tình trạng ô nhiễm môi trường vẫn còn xảy ra; chưa có nhiều giải pháp hiệu quả để ứng phó với biến đổi khí hậu, nhất là trong sản xuất nông nghiệp. Hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao chưa đáp ứng nhu cầu của người dân, nhất là thanh thiếu niên.

Tình hình an ninh trên một số lĩnh vực chưa thật vững chắc; tình trạng vi phạm pháp luật và tệ nạn ma túy chưa được đẩy lùi. Công tác cải cách thủ tục hành chính, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí chưa đáp ứng yêu cầu. Tinh thần, thái độ và trách nhiệm phục vụ nhân dân của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa tốt.

Công tác triển khai nghị quyết, chỉ thị có mặt chưa sâu, chưa phù hợp cho từng đối tượng; ý thức tự giác của một số cán bộ, đảng viên trong học tập nghị quyết, chỉ thị chưa cao. Tính phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội còn yếu. Công tác nắm bắt và định hướng dư luận xã hội đôi lúc chưa kịp thời, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch còn bị động, một số cấp uỷ chậm đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, các biểu hiện nể nang, ngại va chạm trong công tác xây dựng Đảng chậm được khắc phục. Công tác quy hoạch cán bộ chưa chặt chẽ, còn hình thức. Việc kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở một số nơi còn chậm. Công tác kiểm tra, giám sát có lúc chưa kịp thời, số vụ việc, vụ án tham nhũng được phát hiện xử lý còn chậm. Kỷ luật, kỷ cương trong Đảng chưa nghiêm, đảng viên vi phạm còn ở mức cao, tỷ lệ đảng viên ra khỏi Đảng, bị xoá tên trong danh sách đảng viên dự bị còn nhiều.

4. Nguyên nhân hạn chế

4.1. Nguyên nhân khách quan

Tình hình thế giới diễn biến phức tạp, những tác động trái chiều của quá trình toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế, kinh tế thị trường và công nghệ mới ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội trong nước. Sự thay đổi nhanh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư gây lúng túng trong công tác quản lý.

Tình hình an ninh chính trị, khu vực ngoại biên có yếu tố không thuận lợi, phần nào ảnh hưởng đến Tỉnh. Các thế lực phản động, thù địch luôn tìm cách chống phá Đảng, Nhà nước trên nhiều mặt, nhất là trên lĩnh vực an ninh tư tưởng - văn hoá.

Vị trí địa lý không thuận lợi, xuất phát điểm của Tỉnh thấp, hệ thống hạ tầng giao thông kết nối liên vùng còn nhiều yếu kém, nhưng chưa được Trung ương đầu tư. Việc giữ nhiều diện tích đất trồng lúa theo Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 01/10/2018 của Chính phủ (giữ hơn 64% diện tích đất trồng lúa nước) gây hạn chế đến sự phát triển kinh tế và ảnh hưởng nhiều đến đời sống nhân dân. Tình hình thiên tai, dịch bệnh còn diễn biến phức tạp.

4.2. Nguyên nhân chủ quan

Việc cụ thể hoá và tổ chức triển khai thực hiện chủ trương, nghị quyết có nơi chưa kịp thời, có lúc chưa sát thực tiễn của địa phương, đơn vị. Một số cấp uỷ, tổ chức đảng chưa mạnh dạn thay đổi nhận thức và phương thức lãnh đạo, thiếu khát vọng, quyết tâm chính trị để xây dựng địa phương, đơn vị, chưa chủ động triển khai thực hiện các dự án đầu tư, giải ngân vốn đầu tư công còn chậm, thu hút đầu tư chưa nhiều, đạt hiệu quả chưa cao. Các quyết sách của Tỉnh chỉ mới ở giai đoạn đầu và chưa huy động sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị, của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân; công tác khắc phục hạn chế, khuyết điểm đã được nhận diện còn chậm.

Một số nơi còn trông chờ, ỷ lại vào sự chỉ đạo của cấp trên, thiếu chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ tại địa phương, đơn vị. Một bộ phận cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng cách mạng, thiếu tinh thần đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và xây dựng Đảng. Đời sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn khó khăn do phải đi làm ăn xa nên bỏ sinh hoạt Đảng.

Công tác phối hợp giữa một số ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng có lúc, có mặt chưa chặt chẽ, thiếu chủ động đề ra giải pháp tháo gỡ khó khăn để thúc đẩy phát triển địa phương.

Một số cán bộ, đảng viên, người đứng đầu chưa gương mẫu, thiếu tâm huyết hoặc chưa thực hiện tốt vai trò nêu gương. Việc định hướng thông tin, dư luận xã hội có lúc chưa kịp thời.

Một số cấp uỷ, tổ chức đảng còn dễ xảy ra sai phạm, vi phạm các nguyên tắc, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước phải xử lý; vẫn còn tình trạng cán bộ, đảng viên "tham nhũng vặt" ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân, chưa tạo được sự thống nhất thực hiện nhiệm vụ.

Công tác kiểm tra, giám sát ở một vài cấp uỷ chưa tập trung đúng mức, kỷ luật, kỷ cương chưa nghiêm; một số cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, giảm ý chí chiến đấu, thiếu bản lĩnh trước những cám dỗ của lợi ích vật chất. Công tác sắp xếp, điều động, bố trí cán bộ có lúc, có nơi còn bị động, làm cho việc thực thi nhiệm vụ chính trị ở các địa phương, đơn vị còn hạn chế.

Một vài cấp uỷ, chính quyền, cán bộ, đảng viên nhận thức về công tác dân vận có lúc, có nơi chưa đầy đủ; công tác triển khai, quán triệt, cụ thể hoá các văn bản của Trung ương, Tỉnh về công tác dân vận một số nơi chậm, chưa cụ thể; việc bố trí cán bộ một vài nơi còn chắp vá; vai trò tham mưu, đề xuất của ban dân vận cấp uỷ, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội có nơi chưa kịp thời.

5. Một số kinh nghiệm sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội X

(1) Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ, trước hết là trong Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và các cấp uỷ, tổ chức đảng, thực hành dân chủ, phát huy trí tuệ của tập thể, đề cao vai trò người đứng đầu, trách nhiệm cá nhân, là nền tảng để xã hội đồng thuận, nhân dân tin tưởng, ủng hộ.

(2) Quán triệt quan điểm "lấy dân làm gốc", phát huy mạnh mẽ dân chủ trong nhân dân, tinh thần chăm chỉ - tự lực - hợp tác của nhân dân, sức mạnh là ở lòng dân, nhân dân là trung tâm, là chủ thể của sự nghiệp đổi mới, các chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ lợi ích của nhân dân.

(3) Nắm vững chủ trương, đường lối, vận dụng linh hoạt, sáng tạo phù hợp với thực tiễn; triển khai các giải pháp đồng bộ, gắn liền với công tác tư tưởng, dân vận, tổ chức, cán bộ, kiểm tra, giám sát của Đảng; rèn luyện phong cách làm việc khoa học của cấp uỷ, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội, huy động sức mạnh của toàn xã hội thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm.

(4) Phát huy tính chủ động, sáng tạo, tinh thần tự lực, tự cường của cả hệ thống chính trị; lựa chọn đúng các vấn đề để khơi dậy tiềm năng, lợi thế và khai thác có hiệu quả các nguồn lực xã hội, xác định đúng những vướng mắc có tác động lớn để tập trung xử lý; kiên trì thực hiện những chủ trương, giải pháp đúng đắn đã được kiểm nghiệm từ thực tiễn, kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh, điều chỉnh, bổ sung chủ trương, giải pháp khi tình thế thay đổi; tập trung giải quyết những hạn chế, yếu kém, vướng mắc kéo dài cản trở sự phát triển của Tỉnh.

(5) Chủ động thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết, giao từng chỉ tiêu cho tổ chức, cá nhân cụ thể. Trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành phải có quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, kiên quyết chống "bệnh thành tích", "bệnh hình thức", thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, quan liêu và các biểu hiện tiêu cực.

(6) Thực hiện tốt công tác cán bộ, lựa chọn, sàng lọc, sử dụng cán bộ hết sức công tâm, khách quan để phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Chăm lo cho đời sống cán bộ, đảng viên để toàn tâm, toàn ý thực hiện tốt nhiệm vụ. Nhất quán tư tưởng và hành động của cả hệ thống chính trị, tạo ra sức mạnh tập thể và lan toả toàn xã hội; các quyết sách phát triển kinh tế - xã hội cần có sự tham vấn của người dân, doanh nghiệp, chính quyền phải kiến tạo và đồng hành, không bao biện, làm thay.

II- MỤC TIÊU, CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

1. Dự báo tình hình

1.1. Thuận lợi

Kinh tế nước ta ngày càng hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới, nhất là việc triển khai có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế tư nhân sẽ là điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh, tăng thêm tiềm lực cho nền kinh tế của Tỉnh.

Nhiều dự án đầu tư hạ tầng được Trung ương triển khai thực hiện cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long, nhất là dự án cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận, cùng với nhiều dự án đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng của Tỉnh hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ tạo thuận lợi cho việc kết nối, lưu thông hàng hoá và tăng lợi thế cạnh tranh của Tỉnh.

Định hướng phát triển nông nghiệp, du lịch được xác định rõ ràng, đi vào chiều sâu; công nghiệp chế biến phát triển mạnh, môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, quan hệ hợp tác, liên kết với các đối tác đầu tư trong và ngoài nước được mở rộng, mở ra nhiều triển vọng mới.

Nhận thức của cấp uỷ, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân được nâng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển mới; hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành linh hoạt, năng động và phối hợp tốt hơn; các chủ trương mới được cán bộ, đảng viên, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đồng tình, ủng hộ. Năng lực cán bộ được nâng cao, từng bước thích ứng với nền kinh tế thị trường và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

1.2. Khó khăn

Tình hình thiên tai, dịch bệnh, sự cạnh tranh của thị trường diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường sẽ là thách thức đối với sự ổn định nền kinh tế của Tỉnh.

Kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, các tuyến giao thông cửa ngõ ra, vào Tỉnh chậm được đầu tư, nâng cấp, mở rộng sẽ là điểm nghẽn ảnh hưởng lớn đến việc kết nối, lưu thông hàng hoá, thu hút đầu tư để có thêm năng lực mới tạo ra bước chuyển nhanh cho sự phát triển kinh tế.

Một số mặt hàng chủ lực của Tỉnh sẽ đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức và chịu sự cạnh tranh gay gắt hơn trên thương trường trong và ngoài nước; biến đổi khí hậu và các vấn đề môi trường sẽ tác động nghiêm trọng hơn đối với sản xuất và đời sống người dân.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hoạt động thương mại điện tử sẽ tác động mạnh và ảnh hưởng trực tiếp đến việc làm của người lao động trong khi chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế; quan niệm, tập quán, thói quen của một bộ phận nhân dân chưa thích ứng với yêu cầu phát triển; một số hạn chế, yếu kém đã được nhận diện trong nhiệm kỳ qua, nếu không được khắc phục sớm, sẽ tạo ra lực cản lớn đối với sự phát triển của Tỉnh.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là an ninh phi truyền thống còn tiềm ẩn một số yếu tố có thể gây bất ổn xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình phát triển kinh tế.

2. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, tiên phong, gương mẫu của các cấp uỷ, tổ chức đảng; xây dựng chính quyền điều hành năng động, hiệu quả, phục vụ nhân dân; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững mạnh; tập trung thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực thích ứng với yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; sử dụng hiệu quả vốn đầu tư, phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng; nâng cao năng lực công nghiệp, đẩy mạnh kinh tế nông nghiệp, phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch có trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, nâng cao chất lượng sống của nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

3.1. Chỉ tiêu về kinh tế

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân 5 năm đạt 7,5%.

(2) Đến năm 2025, GRDP bình quân đầu người tăng gấp 1,7 lần so với năm 2020 (tương đương 3.434 USD).

(3) Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân từ 8,0 đến 10%/năm.

(4) Tổng vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2020 - 2025 đạt khoảng 26% GRDP.

(5) Đến năm 2025, tỷ lệ đô thị hoá đạt khoảng 42%.

3.2. Chỉ tiêu về xã hội đến năm 2025

(6) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn dưới 40%.

(7) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 79%, trong đó lao động được đào tạo nghề đạt 57%.

(8) Tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 3% (*dự kiến theo chuẩn mới*).

(9) Có 30 giường bệnh/01 vạn dân.

(10) Có 10,5 - 11 bác sĩ/01 vạn dân.

(11) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% dân số.

(12) Có 90% xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó, có 30% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10% xã nông thôn mới nâng cao đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; có thêm 05 đơn vị cấp huyện cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới và 01 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

(13) Phân đấu thành lập mới 35 hợp tác xã.

3.3. Chỉ tiêu về môi trường đến năm 2025

(14) Tỷ lệ hộ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch đạt 98%.

(15) Có 100% chất thải nguy hại được xử lý.

3.4. Chỉ tiêu về xây dựng Đảng, đoàn thể đến năm 2025

(16) Tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 95%.

(17) Tỷ lệ đảng viên trên 4% dân số.

(18) Có 70% ban công tác mặt trận, chi đoàn, chi hội, Hội quán, Tổ Nhân dân tự quản hoạt động từ khá trở lên.

(19) Có 100% chi bộ bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

(20) Có 100% chi bộ xây dựng và thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá và hàng năm.

4. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2020 - 2025

(1) Thực hiện có hiệu quả quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tập trung phát triển nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng và thương mại, dịch vụ, chú trọng liên kết với các địa phương trong phát triển đô thị, công nghiệp và thương mại, dịch vụ để phục vụ nền nông nghiệp phát triển bền vững; đào tạo nghề, hỗ trợ, tạo điều kiện chuyển đổi nghề, khuyến khích đi lao động ở nước ngoài.

(2) Đẩy mạnh đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông. Giữ vững cân đối thu, chi ngân sách hàng năm. Phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng hợp tác, liên kết, thị trường, sản xuất an toàn, tăng tỷ lệ sản phẩm bảo quản, chế biến sau thu hoạch; giữ vững các ngành công nghiệp có lợi thế và tập trung phát triển mạnh ngành công nghiệp chế biến thực phẩm.

(3) Tập trung phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của Tỉnh.

(4) Giữ vững quốc phòng, an ninh, xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm ma túy và vi phạm pháp luật trong thanh thiếu niên.

(5) Thực hiện hiệu quả việc chuyển đổi số trên 03 lĩnh vực: Xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Xây dựng chính quyền các cấp của dân, do dân và vì dân. Tăng cường công khai, minh bạch, chất lượng, hiệu quả, trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực gắn với kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động Nhà nước và của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

(6) Xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ chủ chốt có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, nhất là trong tham gia tự quản, xây dựng cộng đồng dân cư, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; củng cố và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; khơi dậy mạnh mẽ ý chí, niềm tin và khát vọng vươn lên xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

III- XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

1. Tăng cường công tác xây dựng Đảng về tư tưởng chính trị, đạo đức

Đổi mới học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Coi trọng hơn nữa việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức thường xuyên cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý. Nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội; tăng cường quản lý báo chí và xuất bản.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nhất là trên không gian mạng. Nâng cao chất lượng công tác tư tưởng chính trị, định hướng và thực hiện tốt công tác tuyên truyền. Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; nêu cao tính gương mẫu của người đứng đầu địa phương, đơn vị; nâng cao vai trò của chi bộ trong công tác quản lý, kiểm tra đảng viên.

Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; lãnh đạo 100% chi bộ bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện tốt các quy định và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên. Thường xuyên, nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình, có kế hoạch, biện pháp phù hợp để khắc phục, sửa chữa những yếu kém, khuyết điểm. Tiếp tục thực hiện quy chế tiếp xúc, đối thoại giữa các cấp uỷ, chính quyền với nhân dân.

2. Xây dựng Đảng vững mạnh về tổ chức

Hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, 7 khoá XII. Sơ kết, tổng kết các mô hình thí điểm về sắp xếp tổ chức bộ máy.

Kiên toàn tổ chức bộ máy phải gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xác định rõ quan hệ giữa tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách, quyền hạn đi đôi với trách nhiệm và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Thực hiện hợp nhất một số cơ quan, đơn vị tương đồng

về chức năng, nhiệm vụ. Cơ bản thực hiện bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân các cấp. Thực hiện bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đối với những nơi có đủ điều kiện.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng, đội ngũ đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm cao trong công việc, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách, phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Tăng cường công tác quản lý, phát triển, sàng lọc đảng viên, bảo đảm chất lượng.

3. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ, coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ

Tập trung công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ, coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ đủ sức tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Tỉnh trước mắt và lâu dài, chú trọng việc phát hiện, bổ sung cán bộ trẻ, nữ, có năng lực vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, bảo đảm cơ cấu, tính kế thừa. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ, thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác cán bộ; ngăn chặn và đẩy lùi những tiêu cực trong công tác cán bộ theo Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền. Phát huy vai trò của nhân dân tham gia góp ý, giám sát để xây dựng đội ngũ cán bộ.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện có chất lượng và nghiêm túc công tác quy hoạch cán bộ.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

Kịp thời triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quyết định, quy định, quy chế, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Thực hiện toàn diện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, nhất là nhiệm vụ giám sát thường xuyên, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, điều tra, kiểm sát, giám sát của các cơ quan nhà nước, công tác giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả sự lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ

luật của Đảng; lãnh đạo 100% chi bộ xây dựng và thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá và hàng năm.

Đổi mới, kiện toàn uỷ ban kiểm tra và cơ quan uỷ ban kiểm tra các cấp; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra của Đảng theo hướng chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

5. Tăng cường công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, cải cách tư pháp và kiên quyết, kiên trì trong phòng, chống tham nhũng

Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng, gương mẫu, trách nhiệm và quyết liệt hơn nữa trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng để ngăn chặn từ gốc nguyên nhân phát sinh tham nhũng, lãng phí.

Phối hợp chặt chẽ, triển khai đồng bộ, có hiệu quả giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh và các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; giải quyết hiệu quả các vụ khiếu kiện phức tạp, kéo dài, không để hình thành "điểm nóng" về an ninh, trật tự; bảo đảm tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, sự kiện chính trị quan trọng trên địa bàn Tỉnh. Duy trì quan hệ hợp tác với chính quyền, lực lượng vũ trang tỉnh Prây-Veng, Vương quốc Campuchia thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới.

Nâng cao chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, nhất là các vụ việc, vụ án tham nhũng, vụ án kinh tế; khắc phục ngay những khó khăn, yếu kém trong công tác giám định, định giá tài sản, thu hồi tài sản.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp trong phát hiện, xử lý nghiêm các vụ việc, vụ án tham nhũng, chú trọng biện pháp khắc phục, thu hồi triệt để các tài sản tham nhũng. Thực hiện tốt việc phòng, chống tham nhũng ngay trong cơ quan thực hiện phòng, chống tham nhũng; sàng lọc, lựa chọn người có đức, có tài, bổ trí vào các cơ quan phòng, chống tham nhũng.

Tạo điều kiện tiếp cận nhiều nguồn thông tin phản ánh, cung cấp những biểu hiện tham nhũng trong hệ thống chính trị. Công khai kết quả phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế trên các phương tiện thông tin đại chúng.

6. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, trước hết là đổi mới với hệ thống chính trị. Đổi mới lề lối, phong cách làm việc, giảm giấy tờ, hội họp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất, hiệu quả công tác. Phát huy vai trò người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

Xây dựng phong cách lãnh đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng thật sự dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, quy chế làm việc sát thực tiễn, nắm chắc tình hình và nguyện vọng chính đáng của nhân dân, lãnh đạo, chỉ đạo xử lý hiệu quả những vấn đề bức thiết phát sinh.

IV- KHAI THÁC TIỀM NĂNG KINH TẾ, NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG CÁC NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ, KHẮC PHỤC ĐIỂM NGHÈN VỀ HẠ TẦNG GIAO THÔNG, QUẢN LÝ TỐT TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Tạo cơ hội, khai thác tiềm năng, phát triển lĩnh vực có thế mạnh thích ứng với yêu cầu thị trường

Hoàn thành việc lập quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội Tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, làm cơ sở định hướng phát triển và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2020 - 2025.

Phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng bền vững, nâng cao giá trị và tăng thu nhập người sản xuất. Thực hiện tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo quy luật cung cầu thị trường, giảm diện tích đất trồng lúa năng suất thấp, không hiệu quả sang trồng cây ăn trái và các loại hình sản xuất hiệu quả hơn, giảm giá thành sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh và thích ứng với biến đổi khí hậu. Khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân, chủ trang trại liên kết với các trường đại học, cao đẳng hình thành trại giống cây trồng, vật nuôi cung cấp cho toàn Tỉnh để sản xuất đạt hiệu quả cao hơn, phát triển các sản phẩm chủ lực như: Hoa kiểng, cây ăn trái, thủy sản... dựa trên ứng dụng khoa học và công nghệ. Phát triển kinh tế hợp tác, vận dụng các chính sách hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp nâng cao năng lực quản lý và vai trò gắn kết với doanh nghiệp. Thực hiện có hiệu quả chương trình khởi nghiệp và chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên cơ sở tổ chức lại sản xuất làng nghề kết hợp với du lịch trải nghiệm.

Phát triển dịch vụ phục vụ nông nghiệp, kinh doanh nông sản. Thực hiện tốt các chương trình hợp tác với các địa phương, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước, ưu tiên xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế nông nghiệp, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ sinh học, đào tạo nâng cao năng lực sản xuất; thu hút các dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp có quy mô lớn, làm nòng cốt tác động chuyển đổi phương thức sản xuất và liên kết tiêu thụ, chế biến nông sản tập trung.

Nâng cao công tác phân tích và dự báo thị trường, đẩy mạnh truyền thông và kết nối thông tin thị trường tạo thuận lợi để phát triển nông nghiệp.

Phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư trên tinh thần chăm chỉ - tự lực - hợp tác trong phát triển kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; nhân rộng và phát huy hiệu quả công tác xã hội hoá trong xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn; duy trì và phát triển các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới hướng đến tiêu chuẩn nâng cao, kiểu mẫu; kết hợp xây dựng xã nông thôn mới gắn với Làng thông minh, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn.

Đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp có lợi thế về chế biến nông sản, kết hợp đầu tư hạ tầng công nghiệp để thu hút, phát triển ngành công nghiệp mới; xem công nghiệp là động lực góp phần tăng trưởng kinh tế và tiêu thụ nông sản. Nâng cao giá trị sản phẩm công nghiệp trên cơ sở cơ giới hoá, tự động hoá, ứng dụng thành quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Hình thành các trung tâm chế biến nông sản, thủy sản và thực phẩm; phát triển công nghiệp dược phẩm, công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi, ổn định và phát triển các ngành công nghiệp chế biến lúa gạo, cá tra theo hướng tạo ra nhiều dòng sản phẩm giá trị gia tăng cao.

Tăng cường xúc tiến đầu tư, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào những lĩnh vực mà địa phương có tiềm năng, lợi thế, tạo nhiều việc làm và ít tác động tiêu cực đến môi trường. Đầu tư hạ tầng phát triển khu, cụm công nghiệp, phát triển dịch vụ hỗ trợ, dịch vụ hậu cần công nghiệp ven sông Tiền, sông Hậu, kênh xáng Lấp Vò - Sa Đéc và khu vực Đồng Tháp Mười. Tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, nâng cao năng lực quản trị, tăng sức cạnh tranh, mở rộng thị trường; vận dụng các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu đổi mới sáng tạo, phát triển sản phẩm mới, sản phẩm chế biến sâu.

Nâng cao chất lượng phát triển dịch vụ gắn với phát triển đầy đủ thị trường dịch vụ, vận dụng thực hiện hiệu quả mô hình thương mại điện tử, kinh tế chia sẻ, hướng đến phát triển kinh tế số phù hợp xu thế vận hành của thị trường dịch vụ. Phát triển thương mại theo hướng bền vững, văn minh, hiện đại. Mở rộng phạm vi kết nối cung ứng hàng hoá, duy trì phát triển dịch vụ thương mại truyền thống, chợ đầu mối, tạo điều kiện phát triển các mô hình thương mại hiện đại, sản phẩm chất lượng, an toàn. Phát huy hiệu quả, tiềm năng kinh tế biên giới gắn với ổn định dân cư, đầu tư hạ tầng và khai thác hiệu quả các cửa khẩu, thúc đẩy thương mại biên giới làm động lực chính để phát triển kinh tế biên giới. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, tăng xuất khẩu, nhất là các mặt hàng chủ lực. Mở rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, phát triển du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng, văn hoá kết hợp với tổ chức sự kiện, lễ hội du lịch. Tăng cường liên kết, đổi mới công tác truyền thông, quảng bá du lịch. Phát triển các khu du lịch sinh thái tại cồn Đông Giang (thành phố Sa Đéc), Gáo Giồng (huyện Cao Lãnh), Vườn Quốc gia Tràm Chim (huyện Tam Nông) và những nơi có điều kiện.

2. Nâng cao hiệu quả khai thác, huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực đầu tư, khắc phục điểm nghẽn về hạ tầng giao thông đáp ứng yêu cầu phát triển

Phát huy hiệu quả trong huy động, quản lý, phân bổ, sử dụng các nguồn lực cho đầu tư, phát triển nhằm thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững. Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước; ưu tiên thu hút đầu tư vào phát triển lĩnh vực giao thông, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, kinh tế biên giới, nông nghiệp, phát triển du lịch.

Tiếp tục duy trì và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, khơi dậy tiềm lực hấp dẫn, thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển, đặc biệt là nguồn lực từ doanh nghiệp, vốn tài trợ của dự án hợp tác quốc tế. Hỗ trợ, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các công trình, dự án đã được cấp phép. Thu hút nguồn lực đầu tư từ bên ngoài để tạo bước đột phá trong phát triển thương mại, du lịch; đa dạng hoá ngành nghề và nâng cao giá trị gia tăng của các ngành công nghiệp; phát triển các ngành nông nghiệp công nghệ cao và xây dựng chuỗi giá trị bền vững các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của Tỉnh. Huy động tối đa sự tham gia đóng góp của người dân, cộng đồng vào các chương trình, dự án phục vụ an sinh xã hội, phát triển kết cấu hạ tầng vùng sâu, vùng biên giới.

Nâng cao năng lực của các doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển thông qua áp dụng đầy đủ các chính sách, hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị hiện đại và chuyên nghiệp, cập nhật kiến thức về thương mại quốc tế, cung cấp thông tin thị trường. Xây dựng cộng đồng doanh nghiệp phát triển vững mạnh. Chú trọng phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp trong tiếp cận vốn, thị trường và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.

Thúc đẩy phát triển kinh tế hợp tác, nòng cốt là hợp tác xã theo hướng đa ngành nghề, đa dịch vụ; tập trung củng cố, kiện toàn các hợp tác xã đủ mạnh để thực hiện tốt vai trò tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị ngành hàng, thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, cải tiến quy trình canh tác theo hướng giảm giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc, đa dạng hoá sản phẩm, tích cực tham gia thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Xây dựng kết cấu hạ tầng có tính kết nối để phát huy hiệu quả. Phát triển mạng lưới giao thông của Tỉnh kết nối đồng bộ với mạng lưới giao thông của vùng, liên vùng, quốc gia, bảo đảm liên thông và chuyển tiếp liên tục giữa hệ thống giao thông đối nội với hệ thống giao thông đối ngoại, tạo điều kiện thuận lợi để kết nối với các đô thị lớn trong khu vực và cả nước; đầu tư hạ tầng nông nghiệp, nông thôn phục vụ thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp, nhất là hạ tầng phục vụ phát triển

kinh tế vườn, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; đầu tư các công trình phúc lợi xã hội; hỗ trợ đầu tư, phát triển hạ tầng du lịch.

Tập trung phát triển hệ thống đô thị song song với việc nâng cấp đô thị, quan tâm hoàn chỉnh lại quy chế quản lý không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị; xây dựng thành phố Cao Lãnh, thành phố Sa Đéc hướng đến tiêu chí đô thị loại I, thành phố Hồng Ngự hướng đến tiêu chí đô thị loại II và các đô thị khác để tạo động lực phát triển các khu vực lân cận.

3. Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó biến đổi khí hậu

Quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý tài nguyên, nhất là tài nguyên nước; thực hiện hiệu quả về quản lý, sử dụng đất. Khai thác các nguồn tài nguyên theo kế hoạch, bảo đảm phát triển bền vững. Nâng cao năng lực giám sát về môi trường, dự phòng và xử lý kịp thời các nguy cơ gây ô nhiễm, ngăn chặn vi phạm về môi trường. Quản lý chặt chẽ môi trường ở các cơ sở sản xuất, các khu, cụm công nghiệp, khu vực đô thị và nông thôn.

Nâng cao khả năng dự báo, xây dựng mô hình kinh tế phù hợp với tự nhiên, chủ động trong ứng phó với biến đổi khí hậu và các tác động khác từ thượng nguồn sông Mê-Kông. Đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các địa phương trong vùng trên nguyên tắc hài hoà lợi ích; triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Trung ương về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu và định hướng phát triển được nêu trong Đề án Liên kết phát triển bền vững tiểu vùng Đồng Tháp Mười. Tăng cường hợp tác quốc tế, chủ động thu hút sự hợp tác, hỗ trợ của quốc tế vào các lĩnh vực đào tạo, chuyển giao công nghệ sản xuất sạch và thân thiện với môi trường, tư vấn kỹ thuật, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và tài chính cho việc quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, kiểm soát ô nhiễm, phòng, chống và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, nhằm hướng đến phát triển bền vững. Tìm kiếm và kêu gọi sự hỗ trợ quốc tế cho công tác nghiên cứu, thu thập và xử lý dữ liệu môi trường, triển khai các dự án phòng chống thiên tai và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường.

V- NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC GẮN VỚI PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO, KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HOÁ, PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI TOÀN DIỆN VÀ BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI

1. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế

Tạo chuyển biến về chất lượng và hiệu quả giáo dục - đào tạo, tăng điều kiện tiếp cận giáo dục có chất lượng cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Phấn đấu đến năm 2025, hệ thống giáo dục - đào tạo được chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, một số

cấp học tiếp cận với trình độ của nền giáo dục tiên tiến. Chú trọng đào tạo đội ngũ giáo viên và đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý; đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, chú trọng công tác kiểm định chất lượng giáo dục, phát huy năng lực người học, coi trọng thực hành, thực tế; chú trọng giáo dục lối sống, đạo đức, nhân cách, lý tưởng và truyền thống cách mạng, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát huy các giá trị chuẩn mực con người và thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Phát triển sâu, rộng nguồn nhân lực, đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của Tỉnh. Nâng cao năng lực, hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước theo hướng thực hiện cơ chế tự chủ gắn với nâng cao trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục - đào tạo. Khuyến khích mở rộng xã hội hoá giáo dục - đào tạo ở các cấp học. Bảo đảm cân đối giữa phát triển giáo dục và chất lượng giáo dục, xây dựng xã hội học tập. Nâng cao nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị của Tỉnh, chuẩn hoá trình độ cán bộ, công chức, viên chức. Nâng cao năng lực đối với lực lượng cán bộ, công chức trẻ, làm nòng cốt trong quản lý, nghiên cứu khoa học ở những ngành chủ lực, lĩnh vực có lợi thế, tiềm năng.

Mở rộng, tăng cường phối hợp và hợp tác để phát triển nhân lực, đáp ứng nhu cầu phát triển địa phương. Xây dựng, phát triển cơ sở hệ thống dữ liệu về thị trường cung - cầu lao động và các cơ sở đào tạo, tạo cơ chế thực hiện đào tạo nghề theo yêu cầu, tiêu chí của doanh nghiệp, đào tạo nghề nghiệp cho nhân lực đáp ứng thị trường lao động nước ngoài.

Nâng cao năng lực, đổi mới, sáng tạo, huy động các nguồn vốn đầu tư cho phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị và nhân dân. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nâng cao năng lực tiếp thu, ứng dụng và đổi mới công nghệ, cải thiện khả năng nghiên cứu, phát triển các sản phẩm phù hợp với yêu cầu thị trường. Tham khảo các luận cứ, cơ sở khoa học chặt chẽ, vững chắc khi xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

Xác định cụ thể các giải pháp ứng dụng khoa học và công nghệ khả thi phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế tại địa phương, nhằm cải thiện năng suất lao động, nâng cao hiệu quả kinh tế, phục vụ mục tiêu phát triển bền vững. Thu hút các dự án có hàm lượng khoa học và công nghệ cao; tìm kiếm hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ cao, tiên tiến, thân thiện với môi trường vào sản xuất nông nghiệp. Thúc đẩy sự liên kết giữa các tổ chức, đơn vị nghiên cứu khoa học và công nghệ, các trường đại học, cao đẳng với cộng đồng doanh nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi để các trường đại học, cao đẳng, trung tâm nghiên cứu, các doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh tham gia nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đổi mới công nghệ trong sản xuất. Tạo môi trường, điều kiện làm việc thuận lợi, thực hiện hiệu quả chính sách đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ khoa học và công nghệ. Quan

tâm các vấn đề liên quan đến sở hữu trí tuệ, thực hiện chế độ đãi ngộ đối với những người có sáng tạo trong lao động.

2. Nâng cao hình ảnh địa phương, xây dựng môi trường văn hoá, phát triển con người toàn diện

Nâng cao hình ảnh Đồng Tháp thông qua đẩy mạnh việc giới thiệu, khai thác, phát huy các giá trị, hình ảnh tích cực, bản sắc văn hoá đặc trưng của địa phương. Xây dựng chính quyền thân thiện, cầu thị, minh bạch, phục vụ nhân dân, luôn đồng hành cùng doanh nghiệp. Thực hiện có hiệu quả các chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tiềm năng lao động. Tiếp tục cải cách, cải thiện chất lượng điều hành kinh tế, duy trì vị trí trong nhóm dẫn đầu cả nước về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Tỉnh (PCI).

Xây dựng tỉnh Đồng Tháp phát triển bền vững về nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất sạch, an toàn. Kiến tạo môi trường đầu tư hấp dẫn, an toàn, thu hút các dự án khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, du lịch. Tạo dựng hình ảnh cộng đồng doanh nghiệp Đồng Tháp năng động, sáng tạo, có văn hoá, có tinh thần liên kết trong sản xuất và trách nhiệm với xã hội.

Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống, mang nét đặc trưng, khích lệ sáng tạo các giá trị văn hoá phù hợp, làm giàu thêm nét đẹp văn hoá địa phương. Khai thác, giới thiệu, quảng bá các giá trị, tài nguyên địa phương mang tính đặc thù, trên cơ sở tôn trọng, gìn giữ những đặc trưng tự nhiên, văn hoá riêng biệt, tạo nên điểm nhấn nổi bật, làm cơ sở để phát triển kinh tế.

Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, chú trọng phát triển con người Đồng Tháp nghĩa tình, năng động, sáng tạo. Nâng cao nhận thức toàn xã hội về vị trí, vai trò của văn hoá đối với phát triển kinh tế - xã hội; chú trọng hoàn thiện nhận thức trong văn hoá lãnh đạo, văn hoá quản lý, văn hoá doanh nghiệp, doanh nhân, đặc biệt đổi mới tư duy, phương thức đầu tư cho phát triển văn hoá và chăm lo đào tạo đối với đội ngũ lãnh đạo, quản lý, tham mưu am hiểu về lĩnh vực này.

Khuyến khích sáng tạo trong sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học - nghệ thuật có giá trị tư tưởng, nghệ thuật cao gắn với lịch sử, thực tiễn và tương lai; quan tâm, khích lệ, tri ân những tác giả đã đóng góp cho quê hương và có tác động tích cực đến xây dựng nhân cách, tâm hồn con người, đáp ứng nhu cầu đời sống văn hoá của nhân dân.

Phát triển hệ thống truyền thông theo quy hoạch; quản lý, phát triển báo chí hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, phục vụ mục tiêu xây dựng, bảo vệ và phát triển của Tỉnh. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước gắn với thực hiện tốt cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở, xây dựng văn minh đô thị, xây dựng nông thôn mới. Tăng cường hoạt động văn hoá đối ngoại và coi trọng ngoại giao văn hoá để quảng bá, giới thiệu hình ảnh tỉnh Đồng Tháp với cộng đồng quốc tế.

Phát triển và nâng cao chất lượng các phong trào thể dục, thể thao nâng cao thể trạng của người dân gắn với việc chú trọng đầu tư phát triển thể dục, thể thao học đường. Thực hiện đầu tư, xây dựng cơ sở luyện tập thể dục, thể thao, khu vui chơi, giải trí cho nhân dân ở ấp, xã; đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động thể dục, thể thao gắn với đổi mới quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Phát huy hiệu quả, vai trò các liên đoàn, các hội thể dục, thể thao. Tăng cường hợp tác quốc tế đối với lĩnh vực thể dục, thể thao.

3. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội

Phát triển dịch vụ y tế đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng đa dạng của nhân dân. Chú trọng công tác dân số và bảo vệ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Thực hiện đồng bộ các giải pháp sắp xếp, nâng cao chất lượng hoạt động tuyến y tế cấp huyện, cấp xã theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả khám, chữa bệnh và thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, y tế dự phòng, y tế cộng đồng, phòng bệnh để giảm tình trạng quá tải bệnh viện tuyến trên. Xã hội hoá các hoạt động chăm sóc sức khỏe, thu hút nguồn lực xã hội đầu tư vào phát triển y tế kỹ thuật cao, trung tâm y tế chuyên sâu. Tiếp tục thực hiện chương trình phát triển y học cổ truyền, tăng cường kết hợp với y học hiện đại trong phòng bệnh, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, nâng cao sức khỏe. Quan tâm chăm sóc sức khỏe các đối tượng bảo trợ xã hội, triển khai các mô hình tổ chức linh hoạt, phát triển loại hình thầy thuốc gia đình phù hợp với điều kiện từng nơi để bảo đảm dịch vụ khám, chữa bệnh cho người dân. Triển khai đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý trạm y tế, tiêm chủng, quản lý bệnh tật, hồ sơ sức khỏe người dân gắn với quản lý thẻ, thanh toán bảo hiểm y tế. Đẩy mạnh hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế, phát triển bảo hiểm y tế toàn dân.

Thực hiện có hiệu quả chính sách với người có công trên cơ sở huy động mọi nguồn lực xã hội, kết hợp với nguồn lực nhà nước. Cập nhật, bổ sung và triển khai thực hiện tốt các chính sách tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân, chính sách bảo hiểm thất nghiệp, chính sách ưu đãi với người có công. Tăng cường giải pháp hỗ trợ người có công phát triển sản xuất, học nghề, việc làm, tiếp cận các dịch vụ cơ bản xã hội, đặc biệt là người có công thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo ở nông thôn, vùng biên giới.

Nâng cao chất lượng sống của người dân và chất lượng, hiệu quả trợ giúp cho các đối tượng yếu thế, neo đơn. Thực hiện tốt các chương trình, dự án giảm nghèo, nhất là chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, phát triển nhà ở cho người thu nhập thấp. Gắn phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm mọi người dân tiếp cận giáo dục, y tế, văn hoá, hưởng thụ các thành quả phát triển của Tỉnh.

Tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề bức xúc xã hội, nhất là các vấn đề về quan hệ hài hoà, ổn định, tiến bộ giữa lao động với doanh nghiệp, vấn đề tạo điều kiện để người dân có việc làm và thu nhập ổn định, đủ điều kiện sống và tái sản xuất sức lao động. Cùng cố và nâng cao chất lượng thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, chú trọng việc làm và thu nhập của dân cư nông thôn gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động.

VI- XÂY DỰNG BỘ MÁY CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG TINH GỌN, HOẠT ĐỘNG HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ

1. Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan Nhà nước

Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp tinh gọn, liêm chính, phục vụ; cán bộ, công chức, viên chức tận tụy với nhiệm vụ, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

Xây dựng chính quyền số, điều hành năng động, quản lý hiệu quả, trách nhiệm với nhân dân, vì nhân dân mà phục vụ. Hoàn thiện nền công vụ để nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả hoạt động hành chính công, kiến tạo môi trường thuận lợi, minh bạch, phục vụ nhân dân.

Đổi mới phương pháp làm việc, phân cấp quản lý; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu trên các lĩnh vực kiểm tra, kiểm soát công việc, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện hiệu quả việc chuyển đổi số trên các lĩnh vực xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp uỷ đối với việc cải cách hành chính, chất lượng giám sát của Hội đồng nhân dân

Kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp; nâng cao chất lượng hoạt động giám sát, quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương; bảo đảm sự lãnh đạo của cấp uỷ đối với việc cải cách hành chính, chất lượng giám sát của Hội đồng nhân dân.

Phát huy tính chủ động, sáng tạo của Ủy ban nhân dân các cấp trong việc quyết định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, chú trọng chất lượng hoạt động của hệ thống chính quyền cấp xã. Nâng cao chất lượng tham mưu và tổ chức thực hiện của các cơ quan chuyên môn, tổ chức phối hợp tốt giữa các cơ quan và giữa cấp trên với cấp dưới.

Xây dựng chính quyền của dân, do dân, vì dân, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân, phát huy dân chủ và thực hiện tốt quyền giám sát của nhân dân.

3. Nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức thường xuyên cho cán bộ, công chức, viên chức; nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ, kỷ luật công vụ, phong cách làm việc, văn hoá ứng xử; rèn luyện kỷ luật công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng phục vụ công tác.

Trên cơ sở xác định vị trí việc làm của từng chức danh cán bộ, công chức, viên chức, tiến hành kiện toàn tổ chức, bộ máy, tiếp tục thực hiện lộ trình tinh giản biên chế của từng cơ quan. Chấp hành đúng các quy định về tuyển dụng, quản lý, quy hoạch, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

VII- PHÁT HUY DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA ĐI ĐÔI VỚI KỶ CƯƠNG, BẢO ĐẢM QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHÂN DÂN; TIẾP TỤC TẠO CHUYỂN BIẾN MẠNH MẼ CÔNG TÁC DÂN VẬN VÀ PHÁT HUY SỨC MẠNH KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN

1. Tiếp tục phát huy dân chủ đi đôi với giữ gìn kỷ cương

Nhận thức sâu sắc và thực hành rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa. Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân. Thực hiện nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, được nhân dân tham gia ý kiến.

Thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc dân chủ trong hoạt động lãnh đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng. Phát huy tối đa, chất lượng việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở ở các loại hình, nhất là ở xã, phường, thị trấn, nhằm tạo sự đồng thuận cao của xã hội và nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Phát huy dân chủ gắn với tăng cường pháp chế, kỷ cương, đề cao trách nhiệm công dân. Coi trọng kỷ luật, kỷ cương và đề cao đạo đức xã hội. Xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng dân chủ, nhân quyền làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, vi phạm quyền dân chủ và làm chủ của nhân dân.

2. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân

Đổi mới công tác dân vận theo hướng thiết thực với cách làm sáng tạo, hướng đến mục tiêu đồng thuận, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, phát huy sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, khơi dậy, tập hợp rộng rãi nhân dân, nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đã được nêu trong Nghị quyết đại hội; tạo sự đồng thuận, hưởng ứng thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, không ngừng nâng cao chất lượng sống của nhân dân.

Nâng chất lượng, phát triển các mô hình tự quản, liên kết nhằm kích hoạt ý thức, trách nhiệm của nhân dân đối với các phần việc của cộng đồng dân cư; tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân để tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội. Phát động sâu rộng phong trào thi đua xây dựng văn hoá công vụ, văn hoá công sở; rà soát giảm các thủ tục hành chính còn gây phiền hà đối với tổ chức và công dân; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở các đơn vị, địa phương hết lòng phục vụ nhân dân.

3. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Lãnh đạo, chỉ đạo tốt công tác triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận về công tác dân vận để hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong Tỉnh nhận thức đầy đủ vai trò, vị trí của công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm nâng cao trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện.

Các cấp uỷ, tổ chức đảng đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức lãnh đạo đối với công tác dân vận của hệ thống chính trị, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Định hướng chủ trương, nhiệm vụ công tác dân vận kịp thời, sát thực tế; sắp xếp, bố trí cán bộ làm công tác dân vận có năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới; giải quyết tốt mối quan hệ hài hoà, chặt chẽ giữa các cấp chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ được giao; quan tâm chỉ đạo công tác nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân kịp thời.

Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội hướng đến xây dựng ý thức, khơi dậy tinh thần chăm chỉ - tự lực - hợp tác trong đoàn viên, hội viên và nhân dân trong Tỉnh; chăm lo, bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân. Thông qua mô hình, phong trào thi đua nhằm tập hợp rộng rãi nhân dân tham gia vào các tổ chức tự quản ở cộng đồng dân cư; khơi dậy, mở rộng tính liên kết, hợp tác trong sản xuất, kinh doanh của người dân, tạo cho người dân khát vọng vươn lên xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt phong trào thi đua "Dân vận khéo", tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận. Tăng cường phối hợp, thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. Tổ chức thực hiện tốt hoạt động giám sát và phản biện xã hội, hoạt động góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

VIII- TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, AN NINH, ĐỐI NGOẠI, BẢO ĐẢM ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN

1. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm ổn định và phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới

Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, của cả hệ thống chính trị, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, trong đó lực lượng vũ trang là nòng cốt trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và triển khai thực hiện tốt chủ trương kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, an ninh. Tập trung đầu tư xây dựng khu vực phòng thủ; củng cố, phát triển khu kinh tế quốc phòng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tinh thần cảnh giác, trách nhiệm của các cấp, các ngành, người dân và toàn xã hội đối với yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và bảo vệ Tổ quốc.

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và thế trận biên phòng toàn dân vững chắc. Tập trung giải quyết các yếu tố tiềm ẩn phức tạp đối với an ninh, trật tự. Đấu tranh hiệu quả với các thách thức an ninh truyền thống và ứng phó hiệu quả với an ninh phi truyền thống. Xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an ninh, an toàn. Tăng cường mở rộng quan hệ đối ngoại, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững an toàn tuyệt đối tuyến biên giới. Xây dựng lực lượng quân đội, công an, biên phòng chính quy, tinh nhuệ từng bước hiện đại. Xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Tăng cường đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới, khai thác hiệu quả các cửa khẩu, các chợ đường biên, tạo thuận lợi cho giao thương hàng hoá.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đối ngoại, thực hiện nghiêm đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân, giữa các ngành, các cấp, các địa phương. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các hoạt động đối ngoại theo chủ trương chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, triển khai toàn diện, đồng bộ các hoạt động đối ngoại, trọng tâm là hợp tác kinh tế theo hướng khả thi, cụ thể, thiết thực và chủ động trong việc xây dựng mối quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài, tìm các giải pháp tối ưu để thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn Tỉnh, trong đó, ưu tiên đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế và hội nhập quốc tế nhằm thu hút mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

Duy trì, ổn định, làm sâu sắc hơn mối quan hệ hữu nghị truyền thống trên nhiều lĩnh vực với các địa phương thuộc Vương quốc Campuchia, Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào; tích cực, chủ động tìm hiểu, thiết lập quan hệ hợp tác hữu nghị với các địa phương của một số nước khác; chú trọng các hoạt động ngoại giao văn hoá, tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thông tin tuyên truyền đối ngoại, quảng bá hình ảnh, con người tỉnh Đồng Tháp nói riêng và Việt Nam nói chung đến bạn bè quốc tế, từng bước xây dựng thương hiệu địa phương; tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân.

Xây dựng chiến lược quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, hướng tới xây dựng đội ngũ cán bộ đối ngoại ngày càng chuyên nghiệp.

IX- CÁC ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRONG GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

(1) Đẩy nhanh phát triển hạ tầng giao thông, tạo nền tảng kết nối và phát triển các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, du lịch gắn kết hài hoà với phát triển đô thị; tranh thủ các nguồn vốn đầu tư mở rộng các tuyến quốc lộ, các đường cao tốc qua địa bàn Tỉnh. Mở rộng, nâng cấp các tuyến đường tỉnh, đường huyện và hệ thống giao thông nông thôn hiện có và đầu tư xây dựng các tuyến đường mới phục vụ cho phát triển công nghiệp, nông nghiệp, du lịch.

(2) Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển trong điều kiện tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục trong Tỉnh, nhất là chất lượng giảng dạy tại Trường Cao đẳng Cộng đồng, Trường Cao đẳng Y tế. Liên kết với các trường đại học trong và ngoài nước để đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Quan tâm đào tạo, chuyển giao công nghệ và kiến thức quản lý kinh tế cho nông dân.

(3) Tăng cường liên kết, hợp tác phát triển kinh tế nông nghiệp quy mô lớn, phát triển nền nông nghiệp thông minh. Đẩy mạnh phát triển ngành hàng hoa kiểng và phát huy lợi thế của làng hoa Sa Đéc lan toả ra toàn Tỉnh. Phát triển nhanh diện tích trồng cây ăn trái.

(4) Tập trung phát triển doanh nghiệp và đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp theo hướng nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả, đóng vai trò là động lực phát triển kinh tế, gắn kết nguồn lực và tham gia chuỗi các ngành hàng chủ lực của Tỉnh.

(5) **Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh; thực hiện tốt cải cách hành chính trong Đảng; nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động của chi bộ đảng.**

*

* *

Với phương châm Đại hội: **"Đoàn kết - Kỷ cương - Dân chủ - Phát triển"**, Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, quân và dân tỉnh nhà đoàn kết một lòng, năng động, sáng tạo, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước vì mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

Nơi nhận:

- Đại biểu, khách mời dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

(đã ký)

Lê Minh Hoan

PHỤ LỤC 1
ƯỚC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU
CỦA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ X,
NHIỆM KỲ 2015 - 2020

(Kèm theo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh
 khoá X trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh khoá X (2015 -2020)	Ước thực hiện Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh khoá X (2015 - 2020)	
				Ước thực hiện	Số với Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh khoá X
I-	VỀ KINH TẾ				
1	Tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn (giá 2010)	%/năm	10,0	6,44	Chưa đạt
	- Khu vực nông - lâm - thuỷ sản	%/năm	7,0	3,57	
	- Khu vực công nghiệp - xây dựng	%/năm	15,0	8,38	
	- Khu vực thương mại - dịch vụ	%/năm	9,5	7,94	
2	GRDP bình quân đầu người				Chưa đạt
	- <i>Giá thực tế</i>	Tr.đồng	65,2	54,55	
		USD	2.774	2.292	
	- <i>Giá năm 2010</i>	Tr.đồng	40,1	35,77	
		USD	2.056	1.834	
3	Huy động vốn đầu tư phát triển/GRDP	%/năm	25,0	22,3	Chưa đạt
4	Tỷ lệ đô thị hoá	%	38,0	38	Đạt
II-	VỀ XÃ HỘI				
5	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội	%	< 50,0	49,3	Vượt
6	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	70,0	70	Đạt
	<i>Trong đó: Đào tạo nghề</i>	%	50,0	50	
7	Giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm	%/năm	1,5	1,74	Vượt
8	Số giường bệnh/1 vạn dân	GB	26,0	28	Vượt
9	Số bác sĩ/1 vạn dân	BS	8,0	9,0	Vượt
10	Tỷ lệ dân cư tham gia bảo hiểm y tế	%	80	90	Vượt
11	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí xã nông thôn mới	%	50	83,5	Vượt
12	Đơn vị cấp huyện cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới	Đơn vị	02	05	Vượt
13	<i>Hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng cụm, tuyến dân cư giai đoạn 2015 - 2020</i>		Hoàn thành	Hoàn thành	Đạt
III-	VỀ MÔI TRƯỜNG				
14	Tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch	%	98,0	99	Vượt
15	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	97,5	100	Vượt
16	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	%	80 - 85	85	Đạt
17	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%	100	100	Đạt

PHỤ LỤC 2
MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU
CỦA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XI,
NHIỆM KỲ 2020 - 2025

*(Kèm theo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh
khoá X trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI)*

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Ước thực hiện 2015 - 2020	Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh khoá XI (2020 - 2025)
I-	VỀ KINH TẾ			
1	Tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn (giá 2010)	%/năm	6,44	7,5
	- Khu vực nông - lâm - thủy sản	%/năm	3,57	3,5
	- Khu vực công nghiệp - xây dựng	%/năm	8,38	10,2
	- Khu vực thương mại - dịch vụ	%/năm	7,94	8,8
2	GRDP bình quân đầu người			
	- Giá thực tế	Tr.đồng	54,55	92
		USD	2.292	3.434
	- Giá năm 2010	Tr.đồng	35,77	51,2
3	Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân	%/năm	9,24	8,0 - 10
4	Huy động vốn đầu tư phát triển/GRDP	%/năm	22,3	26
5	Tỷ lệ đô thị hoá	%	38	42
II-	VỀ XÃ HỘI			
6	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội	%	49,3	40
7	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	70	79
	<i>Trong đó: Đào tạo nghề</i>	%	50	57
8	Tỷ lệ hộ nghèo	%	1,28	< 3,0
9	Số giường bệnh/1 vạn dân	GB	28	30
10	Số bác sĩ/1 vạn dân	BS	9,0	10,5 - 11
11	Tỷ lệ dân cư tham gia bảo hiểm y tế	%	90	95
12	Về xây dựng nông thôn mới			
	- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	83,5	90
	- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	%		30
	- Tỷ lệ xã nông thôn mới nâng cao đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	%		10
	- Có thêm đơn vị cấp huyện cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới	Đơn vị	5	5
	- Đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Đơn vị		1
13	Phân đầu thành lập mới hợp tác xã	Đơn vị		35
III-	VỀ MÔI TRƯỜNG			
14	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch	%	84	98
15	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	%	85	100
IV-	VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG			
16	Tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ	%		> 95
17	Tỷ lệ đảng viên so với dân số	%	3,76	> 4,0
18	Tỷ lệ Ban công tác mặt trận, chi đoàn, chi hội, tổ nhân dân tự quản hoạt động từ khá trở lên	%	60	70
19	Tỷ lệ chi bộ bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	%		100
20	Tỷ lệ chi bộ xây dựng và thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá và hàng năm	%		100